

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Số tài khoản: / SBS

Hôm nay, ngày ___/___/ 20__ tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng Khoán SBS, chúng tôi gồm:

BÊN A: KHÁCH HÀNG

- Tên của cá nhân (Ông/Bà) :
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày: ___/___/___ tại:
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên hệ :
- Số điện thoại: Fax: Mã số thuế:

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SBS (SBS)

- Trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (84.28) 62686868 Fax: (84.28) 39325665
- Giấy phép hoạt động số:109/UBCK-GPHĐKD do Chủ Tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 28/01/2010
- Giấy phép điều chỉnh số: 39/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/08/2017 và Giấy phép điều chỉnh số: 62/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/08/2022
- Do Ông(Bà):Chức vụ: làm đại diện.
- Số CMND/CCCD: ngày cấp nơi cấp
- Theo giấy ủy quyền số 11/2018/QĐUQ-TGD ngày: 03/05/2018

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng Mở Tài khoản Giao dịch Chứng Khoán (Hợp đồng) với các nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Luật điều chỉnh

Hợp đồng này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Hai bên trong hợp đồng cam kết tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật:

- Bộ Luật Dân Sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện hành;
- Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp quy khác có liên quan.

Điều 2. Mục đích hợp đồng

Theo hợp đồng này, Bên A đề nghị mở tài khoản tại Bên B để thực hiện giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là tài khoản) đứng tên Bên A theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 3. Cách thức đặt/nhận lệnh giao dịch chứng khoán

1. Khi đặt lệnh giao dịch chứng khoán, Bên A ghi đầy đủ các thông tin trên Phiếu lệnh (theo mẫu) và nộp tại quầy giao dịch của Bên B.
2. Nhân viên giao dịch của Bên B sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu lệnh và ký xác nhận.
3. Theo Hợp đồng này, Phiếu lệnh có chữ ký hai bên được hiểu là giấy xác nhận Lệnh giao dịch của Bên A hợp lệ theo quy định của Bên B.
4. Bên A có thể đặt lệnh giao dịch chứng khoán theo các phương thức giao dịch khác (qua Internet, điện thoại, Email, Fax...) theo thỏa thuận của Bên A và Bên B tại Giấy Đề Nghị Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán & Đăng Ký Sử Dụng Dịch Vụ. Thỏa thuận này là một phần không tách rời của Hợp đồng.

Điều 4. Quyền của Bên A

Theo hợp đồng này, Bên A có các quyền sau:

1. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán thông qua Bên B.
2. Sở hữu hợp pháp số chứng khoán đã ủy thác cho Bên B lưu giữ và số tiền ký gửi trong tài khoản chứng khoán.
3. Được hưởng tiền lãi theo lãi suất không kỳ hạn trên số dư tài khoản tiền gửi của Bên A theo quy định của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
4. Nhận báo cáo về giao dịch liên quan đến tài khoản của Bên A. Yêu cầu rút một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khỏi tài khoản khi không có nhu cầu giao dịch hoặc khi chấm dứt hợp đồng.
5. Được hưởng các dịch vụ tiện ích do Bên B trực tiếp cung cấp hoặc liên kết với Bên thứ ba để cung cấp (nếu có).
6. Nhận hóa đơn liên quan tới các khoản phí giao dịch của Bên A là tổ chức phát sinh trong tháng từ Bên B trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi kết thúc tháng.
7. Thụ hưởng các quyền khác về tài khoản giao dịch phù hợp với quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đang có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A cam đoan những thông tin được liệt kê tại hợp đồng này và trong giấy đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán & đăng ký sử dụng dịch vụ là đúng sự thật, Bên A có nghĩa vụ phải thông báo cho Bên B về bất kỳ sự thay đổi nào đối với các thông tin này. Trường hợp có thông tin sai sự thật hoặc không chính xác thì Bên A chịu hoàn toàn thiệt hại do sai sót của thông tin Bên A cung cấp.
2. Đảm bảo tính hợp pháp của số tiền và chứng khoán mà Bên A đang sở hữu.
3. Thanh toán phí giao dịch, phí hoa hồng môi giới, phí lưu ký, các khoản phí khác (nếu có) đối với giao dịch do Bên B thực hiện theo lệnh của Bên A, thanh toán các khoản phí khác trong trường hợp sử dụng dịch vụ và theo các quy định của Bên B.
4. Thanh toán các khoản thuế đối với thu nhập của Bên A phát sinh từ các giao dịch do Bên B thực hiện theo lệnh của Bên A phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam.
5. Thực hiện ký quỹ, thanh toán tiền, chứng khoán đầy đủ và đúng hạn theo quy định.
6. Tuân thủ các quy định về chứng khoán và giao dịch chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng Khoán ban hành và các quy định của Bên B.
7. Mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch do Bên B thực hiện theo lệnh của Bên A hoặc do người được Bên A ủy quyền theo các phương thức giao dịch đã thỏa thuận.
8. Hoàn thành mọi nghĩa vụ, bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam và trong thời hạn Bên B yêu cầu.
9. Bồi thường mọi thiệt hại phát sinh trong trường hợp Bên A có hành vi vi phạm pháp luật trong giao dịch chứng khoán với bất kỳ lý do gì.

Điều 6 Quyền của Bên B:

1. Nhận phí giao dịch, phí hoa hồng môi giới, phí tư vấn và các khoản phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Bên B được quyền từ chối thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán của Bên A khi lệnh không hợp lệ.
3. Trong trường hợp Bên A không thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch được thực hiện theo lệnh của Bên A, Bên B được phép sử dụng số dư trên tài khoản, chon và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Bên A để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh đó (hoặc chỉ định ngân hàng lưu ký thực hiện các việc nêu trên cho Bên B). Nếu số tiền và chứng khoán trong tài khoản của Bên A không đủ để thực hiện nghĩa vụ, Bên B có quyền yêu cầu Bên A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh do việc không tuân thủ theo quy định.
4. Yêu cầu Ngân hàng nơi Bên A mở tài khoản tiền gửi thực hiện phong tỏa số dư trong tài khoản tiền gửi của Bên A tương ứng với tổng giá trị chứng khoán mà Bên A đặt lệnh mua và các khoản phí theo quy định của Bên B.

5. Bên A bằng hợp đồng này đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho Bên B được:

(i) Yêu cầu Ngân hàng nơi Bên A mở tài khoản tiền gửi trích chuyển các khoản tiền mua chứng khoán, phí giao dịch, phí môi giới, phí lưu ký, các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của Bên B và các khoản thuế theo quy định của Pháp luật đối với giao dịch do Bên B thực hiện theo lệnh của Bên A từ tài khoản tiền gửi của Bên A đến tài khoản của Bên B hoặc bất kỳ tài khoản nào do Bên B chỉ định.

(ii) Truy cập vào tài khoản tiền gửi của Bên A tại Ngân hàng để kiểm tra số dư tài khoản khi Bên A đặt lệnh mua chứng khoán.

6. Bên B được quyền chấm dứt hợp đồng khi Bên A vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 5 Hợp đồng.

Điều 7. Nghĩa vụ của Bên B:

1. Thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Bên A phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Bên A theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
3. Không sử dụng tiền, chứng khoán của Bên A nếu không có lệnh của Bên A ngoại trừ khoản 4 và 5 Điều 6 Hợp đồng này.
4. Giữ bí mật thông tin về tài khoản và giao dịch cho Bên A trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật.
5. Cung cấp các thông báo về giao dịch của Bên A khi giao dịch được thực hiện và theo thỏa thuận giữa các Bên.
6. Bồi thường tòa đáng cho Bên A trong trường hợp có sai sót gây thiệt hại thực tế do lỗi của Bên B khi thực hiện lệnh giao dịch trên cơ sở thương lượng.
7. Cung cấp các thông tin do phòng nghiệp vụ của Bên B thực hiện cho Bên A trong khả năng của Bên B.

Điều 8. Quan hệ ủy quyền

Trong trường hợp Bên A muốn ủy quyền cho Bên thứ ba thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến tài khoản của mình, Bên A phải lập ủy quyền theo mẫu do Bên B cung cấp. Nội dung và phạm vi ủy quyền phải được ghi rõ trong Hợp đồng ủy quyền Bên A cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền và không có bất cứ khiếu nại nào về mọi hành vi mà người được ủy quyền nhân danh Bên A thực hiện trong phạm vi nội dung đã ủy quyền.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp:

Tranh chấp phát sinh trong Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng và hòa giải. Trường hợp thương lượng và hòa giải không thành, các bên đưa tranh chấp ra cơ quan trọng tài hoặc TAND có thẩm quyền tại Tp.HCM hoặc TAND do Bên B lựa chọn để xét xử theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông báo mặc định:

1. Khi ký tên vào hợp đồng này, Bên A mặc nhiên thừa nhận giá cả chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, và một chứng khoán bất kỳ đều có thể lên giá hoặc xuống giá, và trong một số trường hợp có thể hoàn toàn vô giá trị. Bên A công nhận rằng luôn có một rủi ro tiềm tàng khi mua và bán chứng khoán.
2. Khi ký tên vào hợp đồng này, Bên A thừa nhận rằng việc đặt lệnh giao dịch chứng khoán qua Internet và/hoặc qua điện thoại... luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác. Bên A cam kết chấp nhận rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh từ việc giao dịch qua Internet và/hoặc qua điện thoại do lỗi của hệ thống hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc do hành vi của khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán hoặc sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A.
3. Khi ký tên vào hợp đồng này Bên A thừa nhận Bên B đã thông báo đầy đủ với Bên A về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện ký hợp đồng của Bên B.
4. Bên A cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của Bên B về việc sử dụng tài khoản và các phương thức giao dịch.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Mọi sửa đổi bổ sung hợp đồng phải được chấp thuận của cả hai bên bằng văn bản.
2. Hợp đồng được chấm dứt trước hạn trong trường hợp:

- Do sự thỏa thuận của hai Bên;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng sau khi đã thực hiện nghĩa vụ và thanh toán các khoản phí cho Bên B và các khoản thuế theo quy định của pháp luật;
- Bên A vi phạm nghĩa vụ hoặc thực hiện những hành vi bị cấm;
- Bên A qua đời hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cá nhân, người giám hộ của Bên A phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng đã giao kết trước khi hợp đồng chấm dứt;
- Một trong các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng do trường hợp bất khả kháng xảy ra mà không thể khắc phục được;
- Một trong các Bên vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng này và việc tiếp tục duy trì Hợp đồng này là bất lợi nghiêm trọng cho bên bị vi phạm.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)